TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **375**/2020/QĐ-TA	*Quận 8, ngày 07 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Minh Tường.

2. Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Chí Thanh.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ Ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Hồ sơ thụ lý số: 342/2020/TL-XLHC ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 342/2020/QĐ-TA-MPH ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với:

Họ và tên: **Lê Văn T**; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Bến Tre; Nguyên quán: Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm công; Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay (nơi cư trú hiện nay): Không rõ (Không có nơi cư trú ổn định); Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Võ Thị H; Có vợ tên là Nguyễn Thị Ánh H; Có 01 (Một) người con 05 (Năm) tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không (Có mặt tại phiên họp).

1. Cơ quan đề nghị: Trưởng phòng Lao động Thương Binh và Xã hội Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đạt Khương - Cán bộ Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 15 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Công an phát hiện ông Lê Văn T (sau đây gọi tắt là ông T) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu ông T về trụ sở Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo quy định của pháp luật. Công an Phường 1, Quận 8 đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Ông T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá (Ma túy đá) dưới hình thức là hút (hít). Thời điểm ông T sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu là từ đầu tháng 02 năm 2020 cho đến khi bị Cơ quan công an phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy lần này.

Công an Phường 1, Quận 8 đã phối hợp với Trạm y tế Phường 1, Quận 8 thực hiện việc xét nghiệm chất ma túy đối với ông T, tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 15/4/2020 đã cho kết quả xác định: "Ông T dương tính với ma túy (Dương tính với MET) và xác định ông T là người đã sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 19/4/2020 của Bác sĩ chuyên môn thuộc Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh

và Thông báo về việc xác định tình trạng nghiện ma túy số: 1181/TB-TTN2-TN ngày 19/4/2020 của Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận và xác định: "Ông T là người có nghiện ma túy: Nghiện Methamphetamine chất dạng Amphetamine (ATS), tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine chất dạng Amphetamine (ATS)".

Cơ quan lập hồ sơ là Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 và Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xác minh về tình trạng cư trú đối với ông T như ông T đã khai về nơi cư trú tại địa chỉ Ấp N, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và tại địa chỉ nhà không số kế số O đường P, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả trả lời xác minh của Công an xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đã xác định được ông T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Ấp N, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, không có nơi cư trú ổn định. Kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định ông T không thực tế cư trú tại nhà không số kế số O đường P, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T không có nơi ở nhất định và không còn nơi cư trú nào khác.

Công an Phường 1, Quận 8 đã ban hành Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T và đã giao thông báo cho ông T.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T (Quyết định số: 706/QĐ-UBND ngày 15/4/2020), đồng thời Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường 1, Quận 8 đã có văn bản đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T (Văn bản số: 502/ĐN-UBND ngày 03/6/2020) và gửi hồ sơ đến Trưởng phòng Tư pháp Quận 8 để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

Trưởng phòng Tư pháp Quận 8 đã kiểm tra tính pháp lý đối với hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T; tại Thông báo kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 222/TB-TP ngày 18/6/2020, Trưởng phòng Tư pháp Quận 8 đã kết luận hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T đã đảm bảo tính pháp lý, có đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 xem xét, quyết định chuyển hồ sơ và đề nghị đến Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 đã có văn bản số: 492/LĐTBXH ngày 22/6/2020 về việc đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T và quyết định chuyển hồ sơ đề nghị đến Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Cơ quan đề nghị có ông Lê Đạt Khương là người đại diện theo ủy quyền của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8 ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức với thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc là từ 12 tháng đến 24 tháng.

Người bị đề nghị là ông T trình bày: Ông T xác nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá (Ma túy đá), không có nơi cư trú ổn định và đồng ý đi cai nghiện ma túy.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tòa án đã thực hiện các nguyên tắc, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 2, 3, từ Điều 7 đến Điều 20 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội như: Chấp hành đúng nguyên tắc xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thụ lý hồ sơ đúng thẩm quyền; lập hồ sơ đúng quy định; ra thông báo thụ lý và ban hành quyết định mở phiên họp đúng thời hạn; thông báo và tống đạt các văn bản đúng theo quy định; bảo đảm về thời hạn mở phiên họp, thành phần tham gia phiên họp; thực hiện đúng trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp.

Về hướng giải quyết vụ việc: Do ông T là người đã thành niên, nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định nên có đủ căn cứ và thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8 giải quyết theo hướng đồng ý áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính của Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 15/4/2020 đối với ông T, bản tường trình, lời khai của ông T có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp ông T đã thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá (Ma túy đá).

Căn cứ vào Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 15/4/2020 của Công an Phường 1, Quận 8 và Trạm y tế Phường 1, Quận 8; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bác sĩ chuyên môn thuộc Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/4/2020 và Thông báo về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 19/4/2020 của Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận và xác định: "Ông T là người có nghiện ma túy: Nghiện Methamphetamine chất dạng Amphetamine (ATS), tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine chất dạng Amphetamine (ATS)".

Căn cứ vào kết quả xác minh về tình trạng cư trú của ông T, bản tóm tắt lý lịch của ông T đã xác định được ông T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Ấp N, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, không có nơi cư trú ổn định; ông T không thực tế cư trú tại nhà không số kế số O đường P, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T không có nơi ở nhất định và không còn nơi cư trú nào khác. Như vậy đã xác định được ông T là người không có nơi cư trú ổn định.

Tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *"1. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định".*

Tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã quy định: **Điều 3. Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo

quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính gồm:

1. ……

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy nhưng không có nơi cư trú ổn định.

Tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã quy định:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung mộ số điều của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 3. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. ……

2. **.....**

3. Người nghiên ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định."

Tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã quy định: *"1. Nơi cư trú ổn định là nơi người vi phạm thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống".*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và khoản 1 Điều 1 của Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đối chiếu với các văn bản về kết quả trả lời xác minh về tình trạng cư trú đối với ông T, bản tóm tắt lý lịch của ông T, Biên bản xét nghiệm chất ma túy, Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bác sĩ chuyên môn thuộc Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông T của Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xác định ông T là người nghiện ma túy thuộc diện: Không nơi cư trú ổn định.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông T là người bị Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và khoản 1 Điều 1 của Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện nay ông T là người nghiện ma túy thuộc diện không có nơi cư trú ổn định, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T là đúng với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thời hiệu: Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T đã đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính và tại Điều 4 của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày

30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Ông T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên có xem xét cho ông T về việc đã có thái độ khai báo thành khẩn trong vụ việc này.

Xét hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T đã đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật; trình tự thủ tục lập hồ sơ đảm bảo đúng quy định của pháp luật, về thẩm quyền và thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8 ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên được Tòa án nhân dân Quận 8 chấp nhận.

Tình trạng nghiện ngập ma túy hiện nay đang là tệ nạn của xã hội, là tiền đề và là nguyên nhân làm phát sinh các vi phạm pháp luật khác và tội phạm, gây mất an ninh, trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng cho sức khỏe của bản thân người nghiện ma túy và gây ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng, còn là nguyên nhân và là nguồn lây nhiễm HIV-AIDS. Ông T là người ở độ tuổi trung niên, lẽ ra phải sống lành mạnh và cố gắng trong lao động để có tương lai tốt đẹp nhưng ông T lại sa ngã, lao vào con đường nghiện ngập ma túy.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông T là đã vi phạm Luật xử lý vi phạm hành chính, vi phạm Luật phòng chống ma túy, nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T trong một khoảng thời gian nhất định để tạo điều kiện cho ông T cai nghiện ma túy.

Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là nhằm mục đích ngăn chặn họ không tiếp tục vi phạm pháp luật và phạm tội, đồng thời giúp họ học văn hóa, học nghề, lao động, sinh sống, chữa bệnh … dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời cảm hóa giúp đỡ họ hoàn lương trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và tái hòa nhập cộng đồng.

Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn góp phần vào công cuộc phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm nói chung và phòng, chống vi phạm hành chính nói riêng. Đây là chế tài vừa mang tính cưỡng chế vừa thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta.

Mục đích áp dụng biện pháp này xuất phát từ lợi ích của người có hành vi vi phạm pháp luật nghiện ma túy, cách ly họ ra khỏi môi trường xã hội trong một thời gian để quản lý, giáo dục và tạo dựng môi trường mới, giúp họ sửa chữa những sai phạm của mình và có điều kiện học văn hóa, giáo dục pháp luật, hướng nghiệp, dạy nghề, chữa bệnh, sinh hoạt lành mạnh.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng vào khoản 3 Điều 2; khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 6 Điều 17; Điều 95; Điều 96; khoản 2 Điều 105; Điều 106; Điều 107; khoản 2, khoản 3 Điều 108; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Điều 2; khoản 1 Điều 3; Điều 22; Điều 23; Điều 24; khoản 1 Điều 29; Điều 30 và Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng vào Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Áp dụng vào Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành lập đối với ông **Lê Văn T.**

Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (Cơ sở tiếp nhận ban đầu) là: **Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Lê Văn T là **15 (Mười lăm)** tháng, kể từ ngày tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Ông Lê Văn T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn là 03 (Ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Trưởng phòng Lao động Thương binh và xã hội Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn là 03 (Ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn là 03 (Ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Về việc thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức; Cơ quan, tổ chức có liên quan và ông Lê Văn T có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ông Lê Văn T);
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 8;
- Cơ quan đền nghị (Trưởng phòng LĐ-TB-XH Quận 8);
- Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 - Tp.Hồ Chí Minh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Quận 8 (Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy);
- Uỷ ban nhân dân Phường 1, Quận 8;
- Công an Phường 1, Quận 8;
- Chính quyền địa phương nơi người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đăng ký thường trú;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tường